

Ngày 30/06/2025	37,850 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.5%	-14.1%	-15.7%

Q2/25	ROE	13.2%
-------	-----	--------------

Q2/25	DT thuần	1,876	QoQ ▼ 114 ▼ 5.7%	YoY ▲ 633 ▲ 51.0%
		tỷ VNĐ		

6T 2025		YoY
DT thuần	3,867	▲ 1,163
	tỷ VNĐ	▲ 43.0%

Q2/25	LN gộp	197	QoQ ▲ 70.0 ▲ 55.3%	YoY ▲ 56.0 ▲ 39.9%
		tỷ VNĐ		

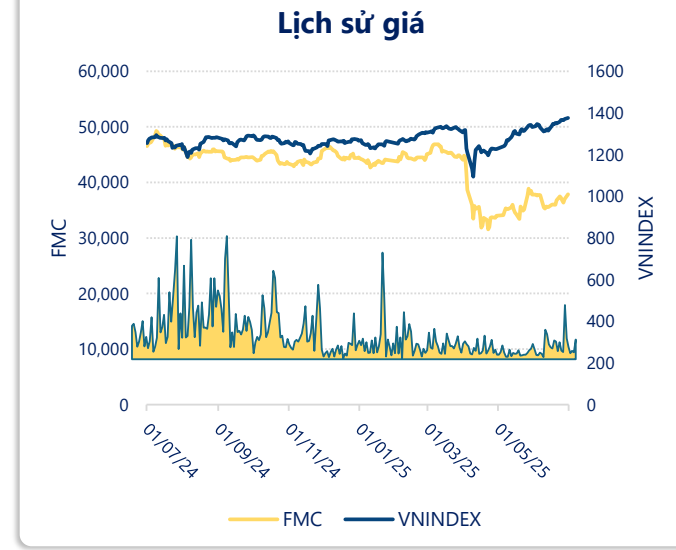
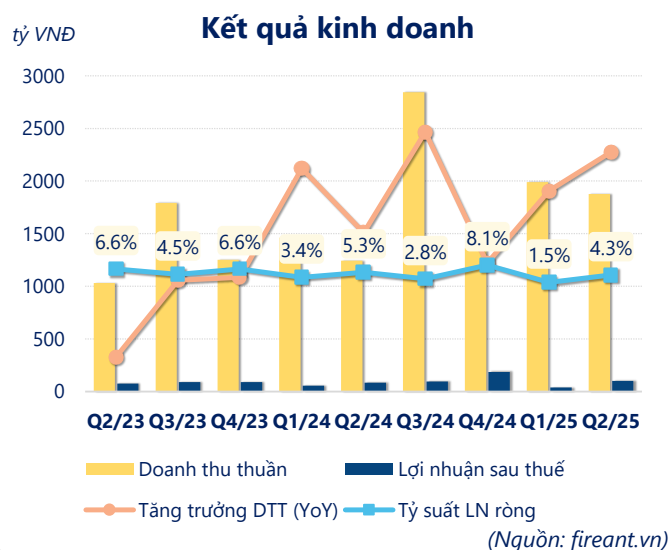
6T 2025		
LN gộp	325	YoY ▲ 88.0 ▲ 37.1%
tỷ VNĐ		

Q2/25	LN thuần	101	QoQ ▲ 65.6 ▲ 185%	YoY ▲ 17.1 ▲ 20.1%
		tỷ VNĐ		

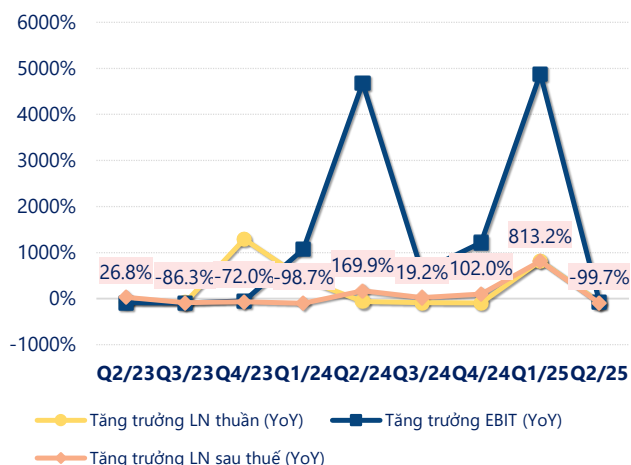
6T 2025		
LN thuần	136	YoY ▼ 5.00 ▼ 3.6%
	tỷ VNĐ	

Q2/25	LN sau thuế	102	QoQ ▲ 64.3 ▲ 170%	YoY ▲ 18.6 ▲ 21.8%
		tỷ VNĐ		

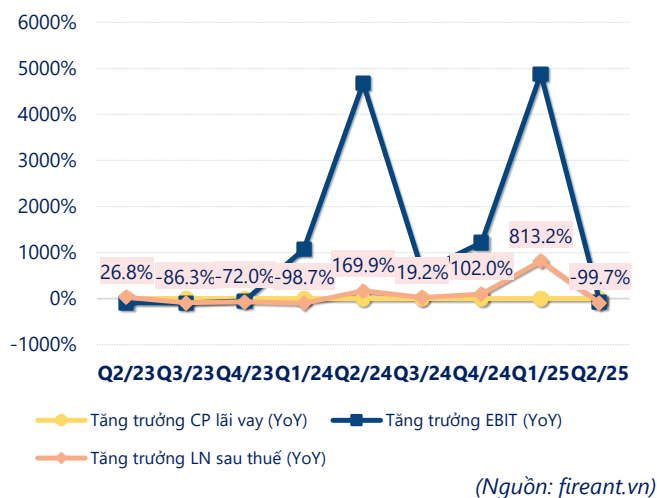
LN sau thuế	6T 2025	YoY
139		▼ 2.00
tỷ VNĐ		▼ 0.9%



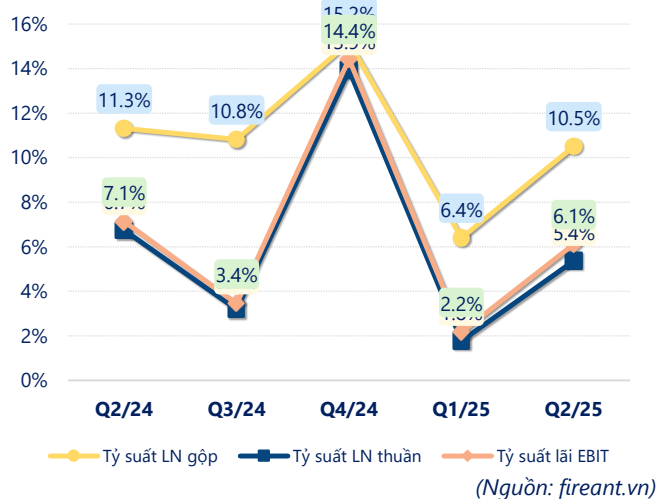
Tăng trưởng lợi nhuận



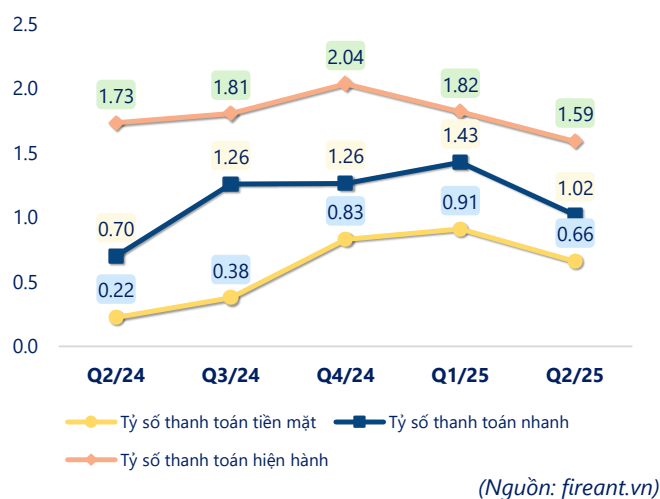
Tăng trưởng chi phí



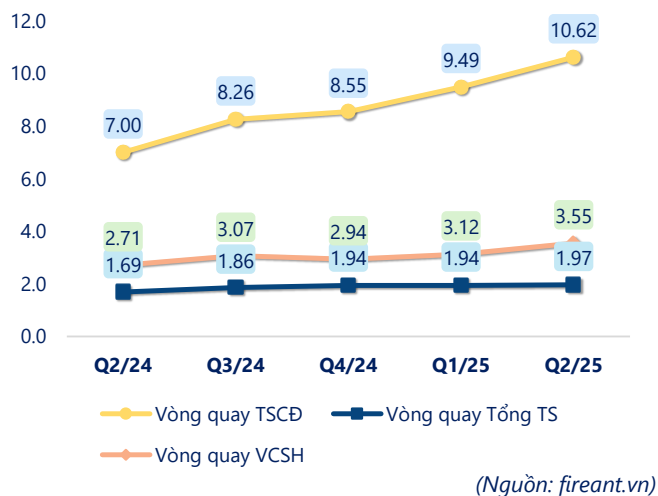
Tỷ suất lợi nhuận



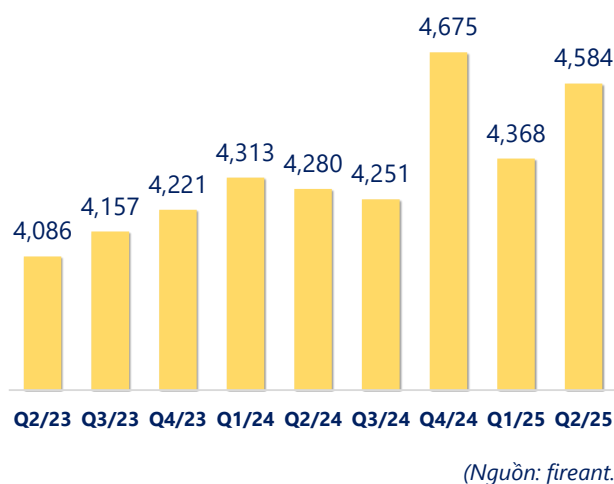
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,876	1,243	51.0%	3,867	2,704	43.0%
Giá vốn hàng bán	1,679	1,102	52.4%	3,542	2,467	43.6%
Lợi nhuận gộp	197	141	39.9%	325	237	37.1%
Doanh thu HĐTC	49.8	26.1	90.7%	78.3	43.1	81.9%
Chi phí TC	16.0	3.84	318%	29.3	10.0	192%
Chi phí lãi vay	14.1	4.90	188%	21.0	9.04	132%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	106	57.9	83.7%	195	88.0	121%
Chi phí QLDN	23.9	21.1	13.2%	42.7	40.7	5.0%
LN thuần từ HĐKD	101	83.9	20.1%	136	141	-3.6%
Lợi nhuận khác	-0.08	-0.23	63.1%	0.87	-0.11	864%
LN trước thuế	101	83.7	20.3%	137	141	-2.9%
Lợi nhuận sau thuế	102	83.4	21.8%	139	141	-0.9%
LNST của CĐ cty mẹ	80.4	66.3	21.3%	110	116	-5.1%

(Nguồn: fireant.vn)

